

Số: 50 /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của liên Bộ: Thông tin và Truyền thông - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2008 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 272/TTr-STTTT ngày 02 tháng 10 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 704/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2008 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội như sau:

1. Vị trí, chức năng

Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo toàn diện của UBND thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Hà Nội thực hiện quản lý nhà nước về: báo chí; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; phát thanh và truyền hình; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông); quản lý các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Trình UBND thành phố:

a.1) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm, chương trình, đề án, dự án về thông tin và truyền thông; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, phân cấp quản lý, xã hội hóa về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

a.2) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố về các lĩnh vực thông tin và truyền thông;

a.3) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND quận, huyện, thành phố trực thuộc, sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Trình Chủ tịch UBND thành phố:

b.1) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực thông tin và truyền thông;

b.2) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND quận, huyện, thành phố trực thuộc thành phố Hà Nội;

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thông tin và truyền thông do UBND thành phố giao, theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của pháp luật;

e) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Giúp UBND thành phố trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về thông tin và truyền thông ở địa phương theo qui định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của UBND thành phố;

i) Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

k) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật và công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố;

l) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thành phố trực thuộc tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thủ đô trên các phương tiện thông tin đại chúng;

m) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

m.1) Quản lý dịch vụ công ích:

- Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương: Sở phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và giám sát, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương: Sở chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và tổ chức triển khai, quản lý thực hiện kế hoạch, dự án theo quy định của pháp luật;

m.2) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật;

n) Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của UBND thành phố;

o) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND thành phố và Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

p) Thanh tra, kiểm tra, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND thành phố;

q) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

r) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quản lý theo quy định của pháp luật;

s) Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố;

t) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể trong từng lĩnh vực

a) Về báo chí (bao gồm: báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử trên mạng internet):

a.1) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn;

a.2) Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của thành phố Hà Nội;

a.3) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

a.4) Trả lời về đề nghị tổ chức họp báo đối với các cơ quan, tổ chức của thành phố Hà Nội;

a.5) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác của thành phố;

a.6) Xem xét cho phép các cơ quan báo chí của địa phương khác đặt văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc, cơ quan thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội;

a.7) Tham mưu thẩm định trình độ, năng lực chuyên môn trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí thuộc thành phố theo yêu cầu, phân công, phân cấp của thành phố;

a.8) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của thành phố Hà Nội sau khi được phê duyệt;

a.9) Quản lý việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh, truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

b) Về xuất bản:

b.1) Thẩm định hồ sơ xin phép thành lập nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan thuộc thành phố để UBND thành phố đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép thành lập nhà xuất bản theo quy định của pháp luật;

b.2) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của thành phố, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan tổ chức của Trung ương tại thành phố; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của thành phố; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc thành phố theo quy định của pháp luật về xuất bản;

b.3) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do thành phố cấp phép;

b.4) Quản lý việc lưu chiếu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiếu do thành phố cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện xuất bản phẩm lưu chiếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b.5) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản tại thành phố theo thẩm quyền;

b.6) Tạm đình chỉ hoạt động in xuất bản phẩm hoặc đình chỉ việc in xuất bản phẩm đang in tại thành phố nếu phát hiện nội dung xuất bản phẩm vi phạm Luật

Xuất bản và báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND thành phố; tạm đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật Xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại thành phố;

b.7) Thực hiện việc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm:

c.1) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo thẩm quyền;

c.2) Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

d) Về bưu chính và chuyển phát:

d.1) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

d.2) Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh thông tin trong bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố Hà Nội;

d.3) Xác nhận thông báo hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển phát bằng văn bản cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong phạm vi nội thành;

d.4) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư theo thẩm quyền;

d.5) Phối hợp triển khai công tác quản lý nhà nước về tem bưu chính trên địa bàn thành phố;

đ) Về viễn thông, internet:

đ.1) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, internet triển khai công tác bảo đảm an toàn và an ninh thông tin trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ.2) Phối hợp với cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá cước, tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông và internet trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

đ.3) Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và người sử dụng trên địa bàn

thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông;

đ.4) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho doanh nghiệp, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố và theo quy định của pháp luật;

đ.5) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép, giải quyết tranh chấp về kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng;

đ.6) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của đại lý và người sử dụng dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

e) Về công nghệ thông tin, điện tử:

e.1) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; về xây dựng và quản lý khu công nghệ thông tin tập trung; về danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, quy chế quản lý đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố sau khi được phê duyệt;

e.2) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của thành phố;

e.3) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố;

e.4) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

e.5) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền;

e.6) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố;

e.7) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của UBND thành phố;

e.8) Xây dựng mới hoặc duy trì, nâng cấp, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động trang thông tin điện tử (website, cổng thông tin) của UBND thành phố; hướng dẫn các đơn vị trong thành phố thống nhất kết nối, cung cấp nội dung thông tin và các dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố theo sự phân công của UBND thành phố;

e.9) Khảo sát, điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp tại địa phương phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

e.10) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của thành phố;

g) Về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện:

g.1) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn thành phố; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

g.2) Thực hiện thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến dùng riêng, đài phát thanh, phát hình có phạm vi hoạt động hạn chế trong địa bàn thành phố; phối hợp với tổ chức Tần số vô tuyến điện khu vực thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các mạng, đài khác;

g.3) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố;

h) Về quyền tác giả, bản quyền và sở hữu trí tuệ:

h.1) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản; bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố;

h.2) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

h.3) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ các quyền hợp pháp trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân đối với sản phẩm, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở:

Sở Thông tin và Truyền thông có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và theo quy định của pháp luật.

Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở:

b.1) Văn phòng;

b.2) Thanh tra;

b.3) Phòng Kế hoạch — Tài chính;

b.4) Phòng Công nghiệp - Công nghệ thông tin;

b.5) Phòng Quản lý báo chí — xuất bản;

b.6) Phòng Bưu chính — Viễn thông;

b.7) Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin;

b.8) Phòng Truyền thông.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và trách nhiệm người đứng đầu do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội quyết định theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

c.1) Trung tâm Giao dịch công nghệ thông tin và truyền thông;

c.2) Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông;

c.3) Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội;

c.4) Trung tâm Công nghệ thông tin;

c.5) Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin - viễn thông;

c.6) Ban Quản lý dự án phát triển công nghệ thông tin - truyền thông.

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông do UBND thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Biên chế

Biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội bao gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. Biên chế hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông do UBND thành phố phân bổ hàng năm trong tổng biên chế hành chính của thành phố được Trung ương giao; biên chế sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông do UBND thành phố phân bổ hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo định mức và quy định của pháp luật hiện hành.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào số biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

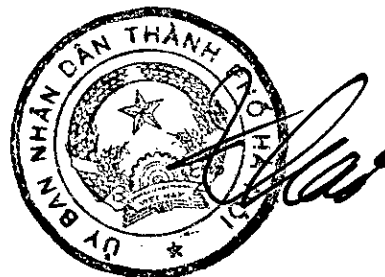
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 3;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: Văn thư, Chung NCI (2b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *u*



Nguyễn Thế Thảo